

KẾT LUẬN THANH TRA

**Chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn,
wướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ
gây thất thoát, lãng phí tại Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTr ngày 28/7/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang về thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 15/9/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra 02 Dự án do sở Xây dựng làm chủ đầu tư, gồm: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc - Mậu Duệ, tỉnh Hà Giang - giai đoạn I từ Km7+200 đến Km27+500; (2) Dự án cải tạo, nâng cấp đường Yên Bình - Cốc Pài, tỉnh Hà Giang - giai đoạn I từ Km0 - Km27 và xây dựng cầu Bản Ngò tại Km60+600.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số: 02/BC-ĐTTr ngày 20/10/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về Chủ đầu tư

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về xây dựng gồm: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn, gồm: Cấp nước sạch (*trừ nước sạch nông thôn*); thoát nước và xử lý nước thải; công viên, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, an toàn giao thông.

Sở Xây dựng được giao làm chủ đầu tư dự án: (1) Cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc - Mậu Duệ, tỉnh Hà Giang - giai đoạn I từ Km7+200 đến Km27+500 (sau đây gọi tắt là Dự án ĐT.176B) và (2) Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Yên Bình - Cốc Pài, tỉnh Hà Giang - giai đoạn I từ Km0 - Km27 và xây dựng cầu Bản Ngò tại Km60+600 (sau đây gọi tắt là Dự án ĐT.178) tại Văn bản số 2971/UBND-KTTH ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang.

2. Khái quát chung về tình hình triển khai 02 dự án

Dự án ĐT.176B và Dự án ĐT.178 được thực hiện theo chủ trương phê duyệt

tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. Dự án ĐT.178 được điều chỉnh chủ trương tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. Hai dự án được UBND tỉnh phê duyệt và điều chỉnh với tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 1.094.577 triệu đồng; quy mô xây dựng: Dự án ĐT.176B có tổng chiều dài tuyến đường 19,75 km và thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2005); Dự án ĐT.178 với tổng chiều dài thiết kế 18,781 km; xây dựng mới 10 cầu bằng bê tông cốt thép và cốt thép dự ứng lực; thiết kế tận dụng đoạn nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống thoát nước đoạn từ km5+500 - km12+00 (theo lý trình ĐT.178 cũ). Thời gian thực hiện 02 dự án từ năm 2021 đến năm 2024 và được UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện đến 31/12/2026.

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 02 Dự án đã thực hiện tổng cộng 06 gói thầu tư vấn với tổng giá trị hợp đồng 7.074,81 triệu đồng, trong đó Dự án ĐT.176B thực hiện 03 gói thầu với tổng giá trị hợp đồng 2.226 triệu đồng; Dự án ĐT.178 thực hiện 03 gói thầu tư vấn với tổng giá trị hợp đồng 4.848,81 triệu đồng.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: 02 Dự án đã thực hiện tổng cộng 32 gói thầu (bao gồm gói thầu xây lắp và tư vấn) với tổng giá trị gói thầu 999.395,36 triệu đồng, đã ký kết thực hiện 30 gói thầu với tổng giá trị hợp đồng 986.493,23 triệu đồng; 02 gói thầu chưa thực hiện (Gói thầu số 06 - Kiểm định cầu sau thi công và Gói thầu số 10 - Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của Dự án ĐT.176B).

- Về cơ cấu giá trị hợp đồng đã ký kết: Các gói thầu xây lắp chính có tổng giá trị 966.023,87 triệu đồng, chiếm 97,92%; các gói thầu tư vấn có tổng giá trị 20.469,36 triệu đồng, chiếm 2,08%. Trong đó, các gói thầu số 10 và 11 (thi công xây dựng) của Dự án ĐT.178 có tổng giá trị 470.776,14 triệu đồng, chiếm 47,72%; Gói thầu số 11 và 12 (thi công xây dựng) của Dự án ĐT.176B có tổng giá trị 392.228 triệu đồng, chiếm 39,76%.

- Kết quả giải ngân (tính đến ngày 31/7/2025): 02 Dự án đã giải ngân 725.539 triệu đồng/763.556 triệu đồng vốn được cấp, đạt 95,02%. Cụ thể: Dự án ĐT.176B giải ngân 300.789 triệu đồng/310.000 triệu đồng, đạt 97,00%, trong đó tạm ứng chưa thu hồi 22.635 triệu đồng, thanh toán theo khối lượng nghiệm thu 278.154 triệu đồng; Dự án ĐT.178 giải ngân 424.750 triệu đồng/453.556 triệu đồng, đạt 93,65%, trong đó tạm ứng chưa thu hồi 60.097 triệu đồng, thanh toán theo khối lượng nghiệm thu 364.653 triệu đồng..

- Tiến độ thực hiện: Đến thời điểm tháng 9/2025, các gói thầu xây lắp chính của hai dự án đang được triển khai thi công với tiến độ đạt từ 25% đến 87% khối lượng. Cụ thể: Dự án ĐT.176B có 02 gói thầu thi công với khối lượng đạt 55,11% và 85,21%; Dự án ĐT.178 có 03 gói thầu thi công với khối lượng đạt 85%, 87% và 25%. Nhìn chung, các hạng mục nền đường đã hoàn thành từ 98% đến 100%, mặt đường cấp phối đá dăm đạt từ 99% đến 100%, thảm mặt đường đạt từ 80% đến 85%, công trình thoát nước đạt từ 85% đến 90%; riêng hạng mục an toàn giao thông tại các gói thầu của Dự án ĐT.178 chưa thi công.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Do giới hạn về thời gian theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh kiểm tra các nội dung chủ yếu, như sau: Công tác lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh dự án đầu tư, báo cáo vốn đầu tư thực hiện (*xây lắp, thiết bị, tư vấn và chi phí khác...*), công tác khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (*phần xây dựng của công trình*); công tác lựa chọn nhà thầu (*gói thầu xây lắp*); hợp đồng và thực hiện hợp đồng (*tiến độ và giải ngân*) trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cung cấp; không kiểm tra chi phí thiết bị và công tác quản lý chất lượng thi công; không xác minh hiện trường thi công...Kết quả cụ thể:

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư

Hai dự án được UBND tỉnh Hà Giang giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án*) lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (*tại Văn bản số 165/UBND-KTTH ngày 18/01/2021*).

- Đối với Dự án ĐT.176B, Ban Quản lý dự án hoàn thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại văn bản số 108/BCĐXCTĐT-BLDA ngày 16/6/2021. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đã thẩm định tại Báo cáo số 1344/BC-HĐTĐ ngày 27/6/2021 với tổng mức đầu tư sau thẩm định là 439.584 triệu đồng. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 với tổng mức đầu tư 439.584 triệu đồng.

- Đối với Dự án ĐT.178, Ban Quản lý dự án hoàn thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư lần đầu ngày 17/3/2021 tại Tờ trình số 105/TTr-BQLDA đề xuất tổng mức đầu tư khái toán 1.498.871 triệu đồng, sau đó điều chỉnh xuống 800.675 triệu đồng tại Tờ trình số 146/TTr-BQLDA ngày 12/4/2021. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh có Báo cáo số 683/SKHĐT-TĐ ngày 12/4/2021 và báo cáo số 811/BC-HĐTĐ ngày 29/4/2021 thống nhất tổng mức đầu tư 800.675 triệu đồng. Theo Văn bản số 1831/UBND-KTTH ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang, Ban Quản lý dự án tiếp tục được giao lập báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 1 và hoàn thành ngày 17/6/2021. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh có Báo cáo số 1345/BC-HĐTĐ ngày 27/6/2021 thẩm định với tổng mức đầu tư 655.000 triệu đồng, chiều dài tuyến đường (*Giai đoạn I*) là 27km. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 với tổng mức đầu tư 655.000 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 441.500 triệu đồng và ngân sách địa phương 213.500 triệu đồng. Tại Văn bản số 1789/UBND-KTTH ngày 20/6/2022, Sở Giao thông Vận tải được giao lập báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2 thay cho Ban Quản lý dự án, hoàn thành Báo cáo số 204/BC-SGTVT ngày 20/6/2022 đề xuất điều chỉnh giảm chiều dài tuyến xuống còn 18,781km, xây dựng 10 cầu mới, tận dụng một số đoạn nền, mặt đường hiện có. Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, giữ nguyên tổng mức đầu tư 655.000 triệu đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Quá trình lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư tại

Dự án ĐT.178 còn hạn chế, thiếu sót như sau:

- Ban Quản lý dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa bám sát Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25/8/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang, dẫn đến tổng mức đầu tư khái toán vượt; khi sở Xây dựng đã có Văn bản số 70/SXD-PTĐT ngày 26/3/2021 tham gia ý kiến thẩm định, đề nghị loại bỏ các văn bản hết hiệu lực, điều chỉnh đơn giá nhân công theo Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh nhưng Ban quản lý dự án không tiếp thu ý kiến này, dẫn đến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh số 110/BCĐXCTĐT-BQLDA ngày 17/6/2021 vẫn áp dụng các văn bản đã hết hiệu lực như Nghị định số 68/2019/NĐ-CP; đơn giá nhân công không theo quyết định của UBND tỉnh; chưa phân kỳ đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư đánh giá không đầy đủ các nội dung sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại điểm a, c, d và đ khoản 2 Điều 12 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

Như vậy, việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án ĐT.178 chưa bám sát vào Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 25/8/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang; áp dụng các văn bản đã hết hiệu lực, tính giá nguyên nhiên vật liệu không sát với thực tế; chưa tận dụng một số đoạn nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống thoát nước hiện tại vẫn còn sử dụng tốt dẫn đến việc dự kiến tổng mức đầu tư không sát với thực tế do đó phải điều chỉnh. Bên cạnh đó, việc thay đổi dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ 801.000 triệu đồng xuống 655.000 triệu đồng cũng là nguyên nhân dẫn đến thời gian điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương, phê duyệt chủ trương đầu tư bị kéo dài. Thời gian từ khi trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương lần đầu (*Tờ trình số 105/TTr-BQLDA, ngày 17/3/2021*) đến khi phê duyệt điều chỉnh lần cuối cùng (*Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2022*) là 486 ngày.

2. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 Dự án, UBND tỉnh đã giao Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện lập, thẩm định dự án đầu tư và UBND tỉnh Hà Giang đã phê duyệt dự án đầu tư cùng các quyết định điều chỉnh trong giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

- Dự án ĐT.176B được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 11/3/2022. Điều chỉnh thời gian thực hiện sang 2021-2026 (*tại Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 25/3/2025*).

- Dự án ĐT.178 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 15/8/2022. Điều chỉnh thời gian thực hiện sang 2021-2026 (*tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 17/3/2025*).

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của 02 Dự án là 1.094.577 triệu đồng (*Dự án ĐT.176B: 439.581 triệu đồng; Dự án ĐT.178: 654.996 triệu đồng*).

Qua kiểm tra thấy: Quá trình lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi về cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn. Hồ sơ dự án có đầy đủ các thành phần theo quy định, Quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh, báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định và báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại Dự án ĐT.178 còn một số hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) chưa đầy đủ, thiếu một số nội dung theo điểm b, d khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng 2014 (*giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án; phương án vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường; phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ*).

- BCNCKT lần 1 trình thẩm định chưa tuân thủ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang về tổng mức đầu tư. Tổng mức đầu tư lập 832.427 triệu đồng vượt 177.427 triệu đồng so với 655.000 triệu đồng theo Nghị quyết.

- Chưa nêu lý do, cơ sở lựa chọn lập tổng mức đầu tư theo thiết kế cơ sở là phù hợp với yêu cầu của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Xác định một số khoản chi phí trong tổng mức đầu tư chưa chính xác: Chi phí cấm mốc giải phóng mặt bằng đưa vào chi phí đầu tư xây dựng là không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; việc áp dụng mức phân bổ vốn theo từng năm (%) chưa đúng theo Nghị quyết đã được phê duyệt và xác định chỉ số giá xây dựng các năm 2019, 2020 và 2021 chưa chính xác dẫn đến xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá thiếu chính xác.

3. Công tác khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Sau khi phê duyệt dự án đầu tư, Sở Giao thông Vận tải đã tổ chức lập và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (TKBVTC-DT) với tổng giá trị dự toán 987.162 triệu đồng, trong quá trình thực hiện đã phải điều chỉnh nhiều lần:

- Dự án ĐT.176B: Phê duyệt TKBVTC-DT tại Quyết định số 436/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2022. Điều chỉnh 3 lần: Lần 1 (*Quyết định số 416/QĐ-SGTVT ngày 25/9/2023*) điều chỉnh TKBVTC-DT đoạn Km17 ÷ Km27+500; Lần 2 (*Quyết định số 240/QĐ-SGTVT ngày 01/7/2024*) điều chỉnh TKBVTC-DT toàn tuyến; Lần 3 (*Quyết định số 552/QĐ-SGTVT ngày 27/12/2024*) điều chỉnh TKBVTC-DT toàn tuyến với tổng dự toán 409.311 triệu đồng (*chi phí xây dựng 355.888 triệu; quản lý dự án 4.932 triệu; tư vấn 13.501 triệu; chi phí khác 6.236 triệu; dự phòng 28.754 triệu*).

- Dự án ĐT.178: Phê duyệt TKBVTC-DT tại 03 Quyết định: Số 78/QĐ-SGTVT ngày 14/3/2023 (*đoạn từ Km0 ÷ Km4+637,81; Km10+055 ÷ Km11+700 và 03 cầu: Nà Pio, Nậm Tráng, Nà Đất*) với tổng dự toán 237.613 triệu đồng; số 77/QĐ-SGTVT ngày 14/3/2023 (*đoạn từ Km11+700 ÷ Km24+198,17 và 03 cầu: Nà Chồ, Nà*

Đát, Nà Ràng) với tổng dự toán 237.322 triệu đồng; số 152/QĐ-SGTVT ngày 05/5/2023 (*xây dựng 04 cầu: Nậm He, Nà Chì, Khâu Lầu, Bản Ngò*) với tổng dự toán 103.916 triệu đồng. Điều chỉnh: Đoạn Km0 ÷ Km4+637,81 và 03 Cầu điều chỉnh 2 lần (*Quyết định số 424/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2024 và số 189/QĐ-SGTXD ngày 03/6/2025*); đoạn Km11+700 ÷ Km24+198,17 và 03 Cầu điều chỉnh 3 lần (*Quyết định số 567/QĐ-SGTVT ngày 18/12/2023, số 133/QĐ-SGTVT ngày 24/4/2024 và số 503/QĐ-SGTVT ngày 10/12/2024*); 04 Cầu điều chỉnh 2 lần (*Quyết định số 232/QĐ-SGTVT ngày 24/6/2024 và số 549/QĐ-SGTVT ngày 26/12/2024*). Tổng dự toán sau điều chỉnh: 577.851 triệu đồng (*chi phí xây dựng 499.284 triệu đồng; chi phí khác 9.013 triệu; dự phòng 69.554 triệu đồng*).

Qua kiểm tra thấy: Hồ sơ TKBVTC-DT, đơn vị tư vấn thiết kế đã hoàn thành cơ bản đầy đủ hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công theo đúng nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt. Hồ sơ thiết kế được lập tương đối đầy đủ các thành phần theo quy định, bao gồm thuyết minh tính toán, bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật và dự toán chi tiết cho từng hạng mục công trình. Các bản vẽ thiết kế thể hiện rõ ràng kích thước, cao độ và vị trí các hạng mục, đảm bảo đủ cơ sở để triển khai thi công tại hiện trường; giải pháp thiết kế các hạng mục công trình đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực. Tuy nhiên, còn một số hạn chế, sai phạm như sau:

- Dự toán xác định chi phí quản lý dự án không chính xác: Chưa áp dụng hệ số điều chỉnh $k = 0,8$ đối với hình thức chủ đầu tư tự quản lý dự án theo Phụ lục VIII kèm Thông tư 12/2021/TT-BXD (*Dự án ĐT.176B làm tăng Chi phí quản lý dự án: 986,392 triệu đồng; Dự án ĐT.178 làm tăng Chi phí quản lý dự án 1.252,663 triệu đồng*).

- Việc xác định khối lượng, lựa chọn biện pháp thi công, áp dụng mã hiệu định mức - đơn giá và xác định giá vật liệu ở một số công việc xây dựng trong dự toán của 02 Dự án chưa bảo đảm phù hợp với hồ sơ thiết kế và thực tế thi công, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán và giá trị các gói thầu xây lắp, cụ thể:

- + Công tác tư vấn khảo sát bước lập bản vẽ thi công còn sai sót: Dự án ĐT.176B: Tính trùng công tác đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/1000 với giai đoạn lập dự án đầu tư; tính chưa đúng khối lượng công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, mặt cắt ngang ở trên cạn; tính thừa khối lượng khảo sát trắc ngang đường giao; hồ sơ bản vẽ thiết kế chưa đầy đủ kích thước một số chi tiết, hạng mục công việc, thiếu bảng tính toán khối lượng một số công tác xây dựng; thiếu thuyết minh tính toán, chiều dày thép làm đà giáo thi công móng, trụ cầu. Dự án ĐT.178: Lập dự toán chi phí khảo sát xây dựng chưa bảo đảm tiêu chuẩn TCCS 31:2020/TCĐBVN; bố trí khoan tại mái dốc < 12 m chưa đáp ứng yêu cầu vị trí nền đường đào sâu ≥ 12 m và khoảng cách lỗ khoan < 50 m (*quy định 50-100 m*); khoan tường chắn không trùng vị trí thiết kế tại 20 lỗ khoan.

- + Hồ sơ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: Dự án ĐT.178: Theo Tờ trình số 26/TTr-BTDDDB ngày 03/3/2023 không nêu thông tin về Chủ đầu tư theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

- + Dự toán tính không đúng khối lượng một số công tác: Dự án ĐT.176B: Khối lượng dung dịch bentonit chống sụt thành lỗ khoan; khối lượng kết cấu thép hệ khung

dàn, ống vách khoan nhồi; tính chưa chính xác thời gian khấu hao vật liệu của công tác "*Sản xuất, lắp dựng, tháo dỡ kết cấu nhịp cầu bailey*". Dự án ĐT.178: Tính khối lượng san bãi thải 110CV chưa phù hợp thực tế điều kiện địa hình; khối lượng lan can tôn lượn sóng không phù hợp theo TCVN 12681:2019; tính khối lượng đầm cấp dự ứng lực (*tao cáp 7 lõi, 12 lõi*) chưa chính xác; không đúng vận chuyển đất đá đổ đi; tính chưa đúng khối lượng bentonite giữ thành hố khoan.

+ Dự toán còn áp dụng thừa hao phí máy thi công và áp dụng định mức chưa phù hợp: Dự án ĐT.176B: Dự toán công tác cấp phối đá dăm còn áp dụng thừa hao phí máy thi công. Dự án ĐT.178: Xác định chưa đúng biện pháp/tỷ lệ phá đá nền đường dẫn, đường tránh bằng thủ công; áp dụng định mức thi công cọc khoan nhồi chưa phù hợp chỉ dẫn thi công; vận dụng định mức không phù hợp nội dung công việc (*đào hoàn trả mái taluy mở đất để đắp bằng máy đào 1,6m³, ép cọc cừ larsen bằng máy ép thủy lực 130T, xúc đá sau nổ mìn*); xác định thừa hao phí trong định mức khe trát vữa M100 của tấm BTXM rãnh bậc cơ.

+ Hợp đồng tính chưa đúng đơn giá một số công tác và áp dụng chưa đúng giá một số vật liệu: Dự án ĐT.176B: Công tác tưới nhựa thấm bám bằng nhựa MC70, tiêu chuẩn 0,5 kg/m² (*sai đơn vị tính*); sai đơn giá công tác xây đá hộc; áp dụng chưa đúng giá các vật liệu như bột đá làm cấp phối đá dăm, bột đá làm bê tông nhựa, nhựa đường, nước trộn vữa xây đá hộc, sơn phòng nước phủ mặt cầu, ống thép dày 3,5mm, đá dăm 1x2, tấm chắn rác D200. Dự án ĐT.178: Áp dụng chưa đúng giá một số vật liệu (*thép hình, gói cầu...*).

Các sai sót nêu trên trong các giai đoạn thực hiện dẫn đến tăng giá trị dự toán, giá trị gói thầu xây lắp tại 02 Dự án với tổng số tiền 19.183,254 triệu đồng, cụ thể:

Dự án ĐT.176B: Số tiền 8.718,608 triệu đồng. Trong đó: Chi phí quản lý dự án 986,392 triệu đồng, chi phí xây dựng gói thầu số 11: 4.978,011 triệu đồng, gói thầu số 12: 2.289,399 triệu đồng, gói thầu số 08: 426,076 triệu đồng, gói thầu số 01: 39,925 triệu đồng;

Dự án ĐT.178: Số tiền 10.464,646 triệu đồng. Trong đó: Chi phí quản lý dự án 1.252,663 triệu đồng, chi phí khảo sát bước nghiên cứu khả thi 63,945 triệu đồng, chi phí khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công 768,495 triệu đồng, chi phí xây dựng gói thầu số 10: 3.956,727 triệu đồng, gói thầu số 11: 2.784,246 triệu đồng, gói thầu số 12: 1.638,569 triệu đồng.

(Có biểu số 01 kèm theo)

(Do giới hạn về thời gian thanh tra, Đoàn thanh tra không kiểm tra chi phí dự phòng, chi phí đảm bảo an toàn giao thông của các gói thầu xây lắp chính. Đối với gói thầu số 12 thuộc Dự án ĐT.178 chỉ kiểm tra 01 cầu Bản Ngò).

4. Công tác lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng

4.1. Về công tác lựa chọn nhà thầu

Sau khi phê duyệt dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công, UBND tỉnh Hà Giang đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao Ban quản lý dự án Bảo trì Đường bộ làm đơn vị mời thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công

xây dựng của 02 Dự án trong giai đoạn 2022-2023, cụ thể:

- Dự án ĐT.176B: UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15 (*Quan trắc và giám sát môi trường*). Đoàn thanh tra kiểm tra 02 gói thầu thi công xây dựng chính: Gói thầu số 11 (*Thi công xây dựng đoạn Km7+200 - Km17 bao gồm cầu Minh Sơn và cầu Bản Vàn*) có giá gói thầu 192.050,411 triệu đồng với giá dự toán 197.026,503 triệu đồng, do Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc - Công ty TNHH Miền Tây trúng thầu với giá 196.813,727 triệu đồng, đạt tỷ lệ tiết kiệm 0,1%, Hợp đồng số 282/2022/HĐ-XD được ký ngày 30/12/2022. Gói thầu số 12 (*Thi công xây dựng đoạn Km17 - Km27+500*) có giá gói thầu 192.150,268 triệu đồng; giá dự toán gói thầu 186.467,156 triệu đồng, do Liên danh Công ty Huy Hoàn - Quỳnh Ngọc - Thái Hà trúng thầu với giá 181.249,453 triệu đồng, đạt tỷ lệ tiết kiệm 2,8%, Hợp đồng số 288/2022/HĐ-XD được ký ngày 30/12/2022.

- Dự án ĐT.178: UBND tỉnh Hà Giang đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với 17 gói thầu, tổng giá trị 599.710.195.023 đồng sau khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Kế hoạch được điều chỉnh tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về điều chỉnh gói thầu số 05, 06 liên quan đến đo vẽ bản đồ và cắm cọc giải phóng mặt bằng. Đoàn thanh tra kiểm tra 03 gói thầu thi công xây dựng chính: Gói thầu số 10 (*Thi công xây dựng đoạn Km0÷Km4+637,81; Km10+055÷Km11+700 và 03 cầu Nà Pio, Nậm Tráng, Nà Đát*) có giá gói thầu 237.629,481 triệu đồng, do Liên danh Công ty TNHH 307 Hà Giang - Công ty TNHH Bảo Sơn-Công ty TNHH Tổng công ty Gia Long trúng thầu với giá 235.658,273 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm 0,05%, Hợp đồng số 63/2023/HĐ-XD được ký ngày 05/5/2023; Gói thầu số 11 (*Thi công xây dựng đoạn Km11+700÷Km24+198,17 và 03 cầu: Nà Chồ, Nà Ёn, Nà Ràng*) có giá gói thầu 237.329,650 triệu đồng, do Liên danh Công ty Thống nhất - Bảo Sơn trúng thầu với giá 235.117,868 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm 0,046%, Hợp đồng số 65/2023/HĐ-XD được ký ngày 15/5/2023; Gói thầu số 12 (*Thi công xây dựng 04 cầu Nậm He, Nà Chì, Khâu Lầu, Bản Ngò*) có giá gói thầu 103.509,572 triệu đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp An Đông trúng thầu với giá 103.019,726 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm 0,047%.

Qua kiểm tra thấy: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được xây dựng dựa trên quyết định phê duyệt dự án và cơ bản tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, còn một số sai sót, hạn chế:

- Sở Giao thông Vận tải (Chủ đầu tư) ban hành Quyết định số 48/QĐ-SGTVT ngày 17/02/2022 về thành lập tổ chuyên gia đấu thầu (02 gói thầu của Dự án ĐT.176B và 03 gói thầu của Dự án ĐT.178) không đúng với trách nhiệm của chủ đầu tư quy định tại Điều 74 Luật Đấu thầu năm 2013. Việc thành lập tổ chuyên gia thuộc trách nhiệm của bên mời thầu (Ban Quản lý dự án Bảo trì Đường bộ) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 75 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Biên bản mở hồ sơ dự sơ tuyển thiếu chữ ký của Tổ trưởng tổ chuyên gia (Dự án ĐT.176B gói thầu số 12 ngày 14/8/2022; Dự án ĐT.178 gói thầu số 10,

12 ngày 29/11/2022 thiếu chữ ký của Tổ trưởng Phan Văn Chừng).

- Báo cáo đánh giá hồ sơ có thời gian, thông tin không thống nhất hoặc ghi sai: Dự án ĐT.176B gói thầu số 11 báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính ghi thời gian mở thầu 9h30 ngày 20/12/2022 nhưng biên bản mở thầu ghi 15h00 cùng ngày; Dự án ĐT.178 gói thầu số 10 báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật ngày 11/4/2023 ghi sai thông tin về các quyết định phê duyệt dự án, ghi nhầm năm 2022 thay vì 2023, thời gian đóng thầu, mở thầu trong báo cáo không thống nhất với biên bản.

- Báo cáo đánh giá hồ sơ chưa đúng thời hạn, chưa chính xác theo hồ sơ của nhà thầu: Dự án ĐT.176B gói thầu số 12 báo cáo đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển được lập ngày 14/9/2022, chậm 10 ngày so với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu.

- Ban Quản lý dự án Bảo trì đường bộ ban hành Thông báo mời thương thảo hợp đồng số 171/TB/BTĐB ngày 21/12/2022 (*Dự án ĐT.176B gói thầu số 11*), trước 02 ngày so với báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính ngày 23/12/2022, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

4.2. Việc thực hiện các hợp đồng xây dựng

Đoàn thanh tra kiểm tra tiến độ thực hiện các gói thầu thuộc Dự án ĐT.176B và Dự án ĐT.178. Đến ngày 31/7/2025, tiến độ thực hiện các gói thầu thi công xây dựng của 02 dự án đạt kết quả như sau:

- Đối với Dự án ĐT.176B: Gói thầu số 11, Công ty TNHH Miền Tây đạt 53,55% khối lượng hợp đồng, Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc đạt 56,66%; Gói thầu số 12, Công ty TNHH Huy Hoàn hoàn thành 100% khối lượng, Công ty TNHH Đức Thành Hà Giang đạt 73,85%, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quỳnh Ngọc đạt 81,79%, cụ thể tiến độ theo hạng mục: Công tác mở nền toàn tuyến đạt 19,01km/19,67km, tương đương 96,6%; thi công móng đường cấp phối đá dăm loại II đạt 17,74km (90,2%), móng cấp phối đá dăm loại I đạt 12,14km (61,7%); công tác thảm mặt đường hoàn thành 12,14km, đạt 61,7% tổng chiều dài; hệ thống cống thoát nước ngang đường đã hoàn thành 100% với 85 cống; cầu Minh Sơn đã hoàn thiện đổ bê tông cốt thép bản mặt cầu, cầu Bản Vàn hoàn thành khoảng 50% khối lượng.

- Đối với Dự án ĐT.178: Gói thầu số 10, Công ty TNHH 307 Hà Giang đạt 57,5% khối lượng hợp đồng, Công ty TNHH Bảo Sơn đạt 87,5%, Công ty TNHH - Tổng công ty Gia Long đạt 59,8%; Gói thầu số 11, Công ty TNHH Thống Nhất đạt 54,73% khối lượng hợp đồng, Công ty TNHH Bảo Sơn đạt 68,43%; Gói thầu số 12, Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp An Đông đạt 16,14% khối lượng hợp đồng, cụ thể tiến độ theo hạng mục công trình: Khối lượng mở nền toàn tuyến đạt 18,64/18,84 km, tương đương 98,94%; thi công móng đường CPĐD loại II đạt 15,94 km /16,34km trừ đoạn trung tâm 3 xã cũ (97,5%); móng đường CPĐD loại I đạt 15,64/16,34km, trừ đoạn trung tâm 3 xã cũ, (95,7%); công tác thảm mặt đường hoàn thành 9,8/18,84km, đạt 52,02%; hệ thống cống thoát nước ngang đã hoàn thành 95,9%; rãnh dọc hoàn thành 11.474/16.398m, đạt 69,97%; rãnh cơ,

rãnh đỉnh hoàn thành 7.058/11.254m, đạt 62,72%; lấp đặt rãnh hộp hoàn thành 268/436m, đạt 61,46%; tường chắn taluy âm hoàn thành 572/632m, đạt 90,5%; đối với các hạng mục cầu đã hoàn thành thông xe kỹ thuật 03/10 cầu (Nà Pio, Nậm Tráng, Nà Đát), đang thi công đường dẫn đầu cầu, móng, mố, dầm....06/10 cầu (Nà Ёn, Nà Ràng, cầu Nà Chỗ Khâu Lầu, Bản Ngò, Nậm He) và 01 cầu chưa thi công (cầu Nà Chì).

- UBND tỉnh Hà Giang đã điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án từ giai đoạn 2021-2024 sang 2021-2026 theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 và Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 17/3/2025.

Qua kiểm tra thấy: Tiến độ thực hiện 02 dự án còn chậm so với kế hoạch ban đầu. Năng lực, tiến độ thực hiện giữa các nhà thầu trong cùng liên danh không đồng đều cho thấy công tác quản lý, điều phối của Chủ đầu tư và nhà thầu chính chưa hiệu quả. Việc phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện thêm 2 năm, dẫn đến chậm đưa công trình vào khai thác phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

Theo báo cáo của Chủ đầu tư và qua kiểm tra cho thấy có xảy ra việc chậm tiến độ dự án với các nguyên nhân:

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, do vướng mắc trong di dời đường dây điện tại khu vực đông dân cư; một số hộ dân chưa đồng thuận với diện tích và mức giá đền bù...

- Nguồn vật liệu xây dựng như đá, cát trên địa bàn tỉnh khan hiếm do các mỏ đang trong quá trình đấu giá cấp quyền khai thác, không đủ cung cấp cho các dự án. Điều kiện thời tiết cực đoan từ giữa năm 2024 và 2025 với mưa lớn kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công nền và mặt đường.

- Việc bố trí vốn chưa đầy đủ cũng là nguyên nhân gây chậm tiến độ. Đến thời điểm thanh tra, dự án ĐT.176B mới được bố trí 310.000 triệu đồng/ tổng số 439.581 triệu đồng, đạt 70,5%, còn thiếu 129.581 triệu đồng để hoàn thành; dự án ĐT.178 bố trí 453.556 triệu đồng/tổng 654.996 triệu đồng, đạt 69,2%, còn thiếu 201.440 triệu đồng.

- 02 gói thầu thi công xây dựng (*gói thầu 11, 12 - DT.176B*) khởi công chậm 6 tháng sau khi ký hợp đồng; 02 gói thầu thi công xây dựng (*gói thầu 10, 12 - DT.178*) khởi công chậm 5 tháng sau khi ký hợp đồng.

4.3. Công tác tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tổng giá trị tạm ứng của 02 Dự án là 313.106,6 triệu đồng, trong đó chi phí xây lắp 253.483,2 triệu đồng, chi phí tư vấn 3.929 triệu đồng, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng 55.694,4 triệu đồng. Cụ thể:

+ Dự án ĐT.176B: Tổng giá trị tạm ứng 130.909 triệu đồng (*chi phí xây lắp 103.346 triệu đồng cho 02 gói thầu số 11, 12; chi phí tư vấn 1.530 triệu đồng cho gói thầu số 08; chi phí đền bù giải phóng mặt bằng 26.033 triệu đồng cho Hội đồng bồi thường các huyện*). Đến thời điểm thanh tra, Chủ đầu tư đã thu hồi 108.274 triệu đồng, đạt tỷ lệ 82,7%, trong đó chi phí xây lắp thu hồi 95.083 triệu đồng (đạt 92%), chi phí tư vấn thu hồi toàn bộ 1.530 triệu đồng, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng thu hồi 11.661 triệu đồng (đạt 44,8%).

+ Dự án ĐT.178: Tổng giá trị tạm ứng 182.197,6 triệu đồng (*chi phí xây lắp 150.137,2 triệu đồng cho 03 gói thầu số 10, 11, 12; chi phí tư vấn 2.399 triệu đồng; chi phí đền bù giải phóng mặt bằng 29.661,4 triệu đồng*). Đến thời điểm thanh tra, thu hồi được 122.100 triệu đồng, đạt tỷ lệ 67%, trong đó chi phí xây lắp thu hồi 91.354 triệu đồng (đạt 60,8%), chi phí tư vấn thu hồi 100%, chi phí giải phóng mặt bằng thu hồi 95,6%.

- Đến thời điểm thanh tra, tổng giá trị thanh toán của 02 Dự án (*bao gồm cả tạm ứng*) đạt 725.539 triệu đồng, trong đó thanh toán theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành 644.120,5 triệu đồng và dư tạm ứng 82.732 triệu đồng. Cụ thể: Dự án ĐT.176B thanh toán 300.789 triệu đồng (*chiếm 69,4% giá trị hợp đồng đã ký*), trong đó thanh toán theo khối lượng nghiệm thu 278.153,5 triệu đồng và dư tạm ứng 22.635 triệu đồng; Dự án ĐT.178 thanh toán 424.750 triệu đồng (*chiếm 66,2% giá trị hợp đồng đã ký*), trong đó thanh toán theo khối lượng nghiệm thu 364.653 triệu đồng và dư tạm ứng 60.097 triệu đồng.

Qua kiểm tra thấy: Hồ sơ tạm ứng, Chủ đầu tư cơ bản đã thực hiện tạm ứng đúng đối tượng và đúng tỷ lệ theo hợp đồng đã ký kết, có đầy đủ giấy bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Việc thu hồi tạm ứng lần đầu của các gói thầu xây lắp chậm so với cam kết trong hợp đồng, thực hiện không đúng quy định về tỷ lệ giảm trừ tối thiểu 30% giá trị mỗi kỳ thanh toán và thời hạn không quá 3 tháng phải làm hồ sơ thanh toán thu hồi tạm ứng. Cụ thể: Dự án ĐT.176B gói thầu số 11 (*Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc chậm 68 ngày, Công ty TNHH Miền Tây chậm 67 ngày, theo Phụ lục hợp đồng số 139/2024/PL-HĐXD công ty này còn chậm thu hồi tạm ứng 112 ngày với số dư ứng 8.263 triệu đồng*), gói thầu số 12 (*Công ty TNHH Huy Hoàn chậm 41 ngày, Công ty TNHH Quỳnh Ngọc chậm 34 ngày*); Dự án ĐT.178 gói thầu số 10 (*Công ty TNHH 307 Hà Giang và Công ty TNHH Bảo Sơn chậm 22 ngày, Công ty Gia Long chậm 9 tháng 12 ngày*), gói thầu số 11 (*Liên danh Thống Nhất - Bảo Sơn chậm thu hồi lần 1 là 42 ngày, lần 2 chậm 2 tháng 24 ngày*), gói thầu số 12 (*Công ty CP Đầu tư Xây lắp An Đông chậm thu hồi lần đầu 6 tháng 17 ngày*).

Đến thời điểm thanh tra, còn dư tạm ứng chưa thu hồi với số tiền: Dự án ĐT.176B còn dư 22.635 triệu đồng (*gói thầu số 11: 8.263 triệu, chi phí đền bù GPMB 14.372 triệu*); Dự án ĐT.178 còn dư 60.097 triệu đồng (*trong đó gói thầu số 10 còn dư 18.866 triệu đồng, gói thầu số 11 còn dư 22.239 triệu đồng, gói thầu số 12 còn dư 17.678 triệu đồng, chi phí đền bù GPMB 1.314 triệu*).

- Dự án ĐT.176B: Công tác thu hồi tạm ứng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng còn chậm, hồ sơ nghiệm thu lần 1 đã có từ ngày 24/01/2024 nhưng đến ngày 17/5/2024 mới thanh toán thu hồi tạm ứng, chậm gần 4 tháng; hồ sơ nghiệm thu lần 2 ngày 25/6/2025 với giá trị 13.672,8 triệu đồng nhưng đến thời điểm thanh tra vẫn chưa làm thủ tục thanh toán thu hồi tạm ứng, còn dư 14.372 triệu đồng, thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Từ năm 2021 đến tháng 7/2025, Chủ đầu tư không lập báo cáo tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo định kỳ, thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

- Dự án ĐT.178: Gói thầu số 10 thời gian nhà thầu xuất hóa đơn chưa đúng thời gian nghiệm thu khối lượng thanh toán, chưa đảm bảo quy định về thời điểm lập hóa đơn tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Hồ sơ giải phóng mặt bằng tại huyện Quang Bình và Xín Mần chưa đầy đủ, một số chứng từ còn sửa chữa, một số phiếu chi không có chữ ký người nhận tiền, ký thay không có giấy ủy quyền, mẫu phiếu chi không đúng quy định Thông tư 107/2017/TT-BTC.

5. Công tác quản lý vốn đầu tư

Đến thời điểm thanh tra, 02 Dự án đã được cấp tổng số 763.556 triệu đồng, đạt 69,76% tổng mức đầu tư. Cụ thể:

- Dự án ĐT.176B: Đã được cấp 310.000 triệu đồng, đạt 70,5% tổng mức đầu tư. Ngân sách trung ương đã cấp đủ 300.000 triệu đồng theo kế hoạch. Ngân sách địa phương mới cấp 10.000 triệu đồng/tổng số 139.581 triệu đồng theo quyết định phê duyệt, đạt 7,16%. Tổng kinh phí đã giải ngân 300.789 triệu đồng/310.000 triệu đồng vốn được cấp, đạt tỷ lệ 97%.

- Dự án ĐT.178: Đã được cấp 453.556 triệu đồng, đạt 69,24% tổng mức đầu tư. Ngân sách trung ương cấp 441.496 triệu đồng, đạt 99,99% kế hoạch. Ngân sách địa phương chỉ cấp 12.060 triệu đồng, đạt 5,64% kế hoạch. Tổng kinh phí đã giải ngân 424.750 triệu đồng trên 453.556 triệu đồng vốn được cấp, đạt tỷ lệ 93,65%.

Qua kiểm tra thấy:

- Công tác bố trí vốn ngân sách địa phương cho cả 02 Dự án còn chậm và chưa đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tỷ lệ bố trí vốn ngân sách địa phương rất thấp (*Dự án ĐT.176B chỉ đạt 7,16%, Dự án ĐT.178 chỉ đạt 5,64%*) sau gần 4 năm triển khai so với mục tiêu đầu tư đã được phê duyệt. Việc chậm bố trí vốn đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án, chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Về công tác giải ngân vốn, 02 Dự án được thực hiện đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; tỷ lệ giải ngân so với vốn được cấp, đạt 93,65% - 97%. Tuy nhiên, do vốn cấp chỉ đạt khoảng 70% tổng mức đầu tư (*chủ yếu do nguồn vốn ngân sách địa phương chậm bố trí*) nên tiến độ giải ngân thực tế của cả 02 Dự án so với tổng mức đầu tư vẫn còn chậm.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án, quá trình lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi về cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn. Hồ sơ dự án có đầy đủ các thành phần theo quy định, bao gồm Quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh, báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định và báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được lập tương đối đầy đủ các thành phần theo quy định, bao gồm thuyết minh tính toán, bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật và dự toán chi tiết cho từng hạng mục công trình.

Các bản vẽ thiết kế thể hiện rõ ràng kích thước, cao độ và vị trí các hạng mục, đảm bảo đủ cơ sở để triển khai thi công tại hiện trường; giải pháp thiết kế các hạng mục công trình đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực.

Công tác lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được xây dựng dựa trên quyết định phê duyệt dự án và cơ bản tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

Công tác giải ngân vốn của 02 dự án được thực hiện đảm bảo tiến độ thực hiện dự án với tỷ lệ giải ngân so với vốn được cấp, đạt từ 93,65% đến 97%. Chủ đầu tư cơ bản thực hiện tạm ứng đúng đối tượng và đúng tỷ lệ theo hợp đồng đã ký kết.

2. Khuyết điểm, sai phạm, trách nhiệm

2.1. Công tác lập chủ trương đầu tư

a) Khuyết điểm, sai phạm:

Ban quản lý dự án lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với Dự án ĐT.178 chưa bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh, áp dụng văn bản đã hết hiệu lực, tính đơn giá nhân công không theo quyết định của UBND tỉnh; chưa phân kỳ đầu tư... Báo cáo đánh giá không đầy đủ nội dung sơ bộ tác động môi trường theo điểm a, c, d và d khoản 2 Điều 12 Nghị định 40/2020/NĐ-CP. Thời gian điều chỉnh Báo cáo, phê duyệt chủ trương kéo dài 486 ngày.

b) Trách nhiệm chính thuộc về Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; báo cáo nghiên cứu khả thi; quản lý chi phí tổng mức đầu tư

a) Khuyết điểm, sai phạm:

Dự án ĐT.178 có Báo cáo nghiên cứu khả thi chưa đầy đủ nội dung theo điểm b, d khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng 2014. Báo cáo lần 1 lập tổng mức đầu tư 832.427 triệu đồng, vượt 177.427 triệu đồng so với Nghị quyết số 20/NQ-HĐND. Hồ sơ không nêu lý do lựa chọn lập tổng mức đầu tư theo thiết kế cơ sở theo khoản 2 Điều 3 Thông tư 11/2021/TT-BXD. Xác định chi phí cấm mốc GPMB đưa vào chi phí đầu tư xây dựng chưa đúng khoản 2 Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP; áp dụng mức phân bổ vốn theo từng năm chưa đúng Nghị quyết; Áp dụng chỉ số giá xây dựng chưa chính xác dẫn đến chi phí dự phòng trượt giá thiếu chính xác.

b) Trách nhiệm chính thuộc: Các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về các sai sót, sai phạm trong lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Giang (nay là Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang) chịu trách nhiệm về việc kiểm soát hồ sơ dự án và thẩm định nội bộ chưa chặt chẽ.

2.3. Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán và điều chỉnh thiết kế - dự toán

a) Khuyết điểm, sai phạm:

Dự toán xác định chi phí quản lý dự án không chính xác, xác định khối lượng, lựa chọn biện pháp thi công, áp dụng mã hiệu định mức - đơn giá và xác định giá vật liệu ở một số công việc xây dựng trong dự toán của 02 Dự án chưa bảo đảm phù hợp với hồ sơ thiết kế và thực tế thi công, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán và giá trị các gói thầu xây lắp, số tiền: 19.183,254 triệu đồng (ĐT.176B: 8.718,608 triệu đồng; ĐT.178: 10.464,646 triệu đồng).

b) Trách nhiệm chính thuộc: Các đơn vị tư vấn lập TKBVTC và dự toán về các sai phạm trong lập tổng dự toán, áp dụng sai định mức, đơn giá, xác định sai khối lượng làm tăng giá trị dự toán. Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang (nay là Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang) chịu trách nhiệm về việc thẩm định nội bộ, kiểm soát chất lượng hồ sơ tư vấn chưa chặt chẽ; việc thẩm định TKBVTC - tổng dự toán chưa phát hiện các sai sót.

2.4. Công tác lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng, quản lý hợp đồng, thanh toán

a) Khuyết điểm, sai phạm:

- Về lựa chọn nhà thầu: Sở GTVT ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên gia không đúng Điều 74 Luật Đấu thầu 2013; biên bản mở hồ sơ dự sơ tuyển thiếu chữ ký Tô trưởng; báo cáo đánh giá hồ sơ có thời gian, thông tin không thống nhất hoặc ghi sai, một số báo cáo chậm, chưa chính xác theo hồ sơ nhà thầu. Ban quản lý dự ban hành thông báo mời thương thảo trước 02 ngày so với báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, không đúng khoản 2 Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

- Về tiến độ: Tiến độ thực hiện 02 dự án còn chậm so với kế hoạch ban đầu. Do công tác quản lý, điều phối của Chủ đầu tư và nhà thầu chính chưa hiệu quả, phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện thêm 2 năm, dẫn đến chậm đưa công trình vào khai thác phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

- Về tạm ứng, thanh toán: Thu hồi tạm ứng chậm từ 22 ngày đến hơn 9 tháng, chưa đúng quy định. Còn dư tạm ứng số tiền 82.732 triệu đồng (ĐT.176B: 22.635 triệu đồng, ĐT.178: 60.097 triệu đồng). Việc thu hồi tạm ứng GPMB chậm gần 4 tháng đối với Dự án ĐT.176B; không lập báo cáo định kỳ từ 2021-7/2025, không đúng điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định 99/2021/NĐ-CP. Nhà thầu xuất hóa đơn chưa đúng thời gian nghiệm thu (Dự án ĐT.178); hồ sơ GPMB chưa đầy đủ, chứng từ sửa chữa, phiếu chi thiếu chữ ký hoặc ký thay không ủy quyền, mẫu phiếu chi không đúng Thông tư 107/2017/TT-BTC.

b) Trách nhiệm chính thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Giang (nay là Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang), Ban quản lý dự án Bảo trì Đường bộ, Nhà thầu thi công về các khuyết điểm, sai phạm nêu trên.

2.5. Về quản lý vốn, giải ngân

a) Khuyết điểm, sai phạm: Bố trí vốn ngân sách địa phương còn chậm: Dự án ĐT.176B chỉ đạt 7,16% (10.000/139.581 triệu đồng); Dự án ĐT.178 chỉ đạt 5,64% (12.060/213.500 triệu đồng) sau gần 04 năm triển khai, chưa đảm bảo điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

b) Trách nhiệm chính thuộc Sở Tài chính tỉnh Hà Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang) về đề xuất, tham mưu bố trí vốn chậm chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về công tác quản lý

1.1. Đối với Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang

- Thực hiện nghiêm Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn trong công tác lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; báo cáo nghiên cứu khả thi; lập thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán; công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng công trình.

- Tham mưu báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án) theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng hồ sơ dự án; rà soát, hoàn thiện quy trình thẩm định nội bộ, đảm bảo chất lượng hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chấn chỉnh nghiêm túc công tác thu hồi tạm ứng, đảm bảo đúng tỷ lệ giảm trừ tối thiểu 30% giá trị mỗi kỳ thanh toán và thời hạn không quá 3 tháng phải làm hồ sơ thanh toán thu hồi tạm ứng theo quy định. Thực hiện báo cáo tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo định kỳ theo đúng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Khẩn trương thu hồi số tạm ứng còn dư của các gói thầu (*Dự án ĐT.176B còn dư 22.636 triệu đồng, Dự án ĐT.178 còn dư 60.097 triệu đồng*).

- Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc các nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án. Phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, nguồn vật liệu xây dựng để đảm bảo tiến độ thi công.

- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ chi trả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng tại huyện Quang Bình, Xín Mần (cũ) đảm bảo chứng từ thanh toán đầy đủ, đúng quy định.

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm trong công tác quản lý dự án như kết quả thanh tra đã nêu

(có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

1.2. Đối với Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương cho dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý kinh tế

Tổng giá trị các sai phạm được phát hiện qua thanh tra là 19.183,254 triệu đồng. Yêu cầu Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang thực hiện biện pháp xử lý về kinh tế như sau: Giảm trừ giá trị khi thanh toán, quyết toán dự án tổng số tiền: 19.183,254 triệu đồng, gồm: Chi phí quản lý dự án chưa áp dụng hệ số điều chỉnh tại Dự án ĐT.176B: 986,392 triệu đồng và Dự án ĐT.178: 1.252,663 triệu đồng;

giá trị dự toán, giá trị gói thầu xây lắp đã áp dụng sai định mức, đơn giá, xác định sai khối lượng tại Dự án ĐT.176B: 7.732,216 triệu đồng và Dự án ĐT.178: 9.211,983 triệu đồng (có biểu số 03 kèm theo).

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí tại Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - UBKT Tỉnh ủy;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Xây dựng;
 - Phòng Nghiệp vụ 7;
 - Lưu VT, HS đoàn TTr.
- (B/c)

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Vũ Lương Thạch